

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng cầu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐẮC ĐỨC

2. Ngày tháng năm sinh: 30/06/1981; Nam ☒ ; ☐ Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P3103 tháp B, Discovery 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bộ môn Cầu Hầm, P305 nhà A6, Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904133791;

E-mail: ngdacduc@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 7/2004 đến 7/2005: Tập sự tại Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 7/2005 đến 7/2006: Giảng viên tập sự, Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải

- Từ 7/2006 đến 7/2023: Giảng viên, Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải

- Từ 7/2023 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Ủy viên ban chấp hành Công đoàn trường;
Chức vụ cao nhất đã qua: Không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, trường Trường Đại học Giao thông vận tải

Địa chỉ cơ quan: số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học chính quy ngày 10 tháng 6 năm 2004; Số hiệu bằng: B473319; ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu - Đường bộ; Loại: Giỏi.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 05 năm 2011; Số hiệu: A010087; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 5 năm 2021; Số hiệu: T000169; Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Mô phỏng số phân tích ứng xử của kết cấu, bộ phận kết cấu

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu đánh giá kết cấu đang khai thác và các giải pháp tăng cường khả năng chịu lực

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu ứng xử cơ học của mặt cắt liên hợp, kết cấu liên hợp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; trong đó 02 HVCH đã được cấp Bằng ThS, 01 HVCH đã bảo vệ thành công luận văn đang chờ Nhà trường làm thủ tục cấp bằng ThS theo Giấy chứng nhận ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở và đang chủ trì 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian thực hiện từ tháng 01 năm 2024 đến hết tháng 12 năm 2025;

- Đã công bố 29 bài báo khoa học, trong đó có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS;

- Đã xuất bản 01 giáo trình phục vụ đào tạo; 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam năm 2015 theo Quyết định khen thưởng số 179/QĐ-CĐN ngày 06 tháng 8 năm 2015.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022 theo Quyết định khen thưởng số 4428/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2022.

- Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam năm 2024 theo Quyết định khen thưởng số 284/QĐ-CĐN ngày 06 tháng 8 năm 2024.

- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 theo Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

- Quyết định số 01-QĐ/ĐU ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Đảng ủy Trường Đại học Giao thông vận tải thi hành kỷ luật khiển trách đồng chí Nguyễn Đắc Đức do sinh con thứ 3, thời hạn kỷ luật 12 tháng kể từ ngày ký quyết định.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn chung và nhiệm vụ của nhà giáo

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng vững vàng; đủ sức khỏe đảm bảo yêu cầu công việc; tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;

- Có đủ kiến thức và năng lực chuyên môn để giảng dạy, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Tham gia biên soạn sách tham khảo, giáo trình giảng dạy phù hợp với chuyên môn;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đủ năng lực đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu;
- Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; tích cực tham gia các công tác và hoạt động của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 09 tháng (tính đến 30/06/2025 theo Quyết định bổ nhiệm ngạch Giảng viên).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	8	208,00	0	208,00/424,93/270
2	2020-2021	0	0	0	11	174,75	0	174,75/419,22/270
3	2021-2022	0	0	0	11	293,25	0	293,25/599,14/270
Khối lượng giảng dạy 3 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	4	142,50	0	142,50/266,31/250
5	2023-2024	0	0	2	3	136,50	0	136,50/315,80/228
6	2024-2025	0	0	1	4	162,00	0	162,00/325,30/228

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ và luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội; số hiệu bằng: QC182710; năm cấp: 02 tháng 01 năm 2024.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải (cho sinh viên lớp Cầu Đường Anh thuộc Khoa đào tạo Quốc tế quản lý)

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quang Khải		x	x		2022-2023	Trường Đại học GTVT	3076/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/12/2023
2	Phạm Văn Thành Vinh		x	x		2023-2024	Trường Đại học GTVT	2889/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cơ sở kỹ thuật xây dựng cầu đường	GT	Giao thông vận tải/2017	5	Đồng tác giả	101-140; 179-251	Ngày 23/02/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
2	Kiểm tra và bảo trì cầu bê tông cốt thép	TK	Giao thông vận tải/2008	2	Đồng tác giả	91-115	Ngày 04/06/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Ảnh hưởng của hình dạng, kích thước khóa đến sức kháng cắt, xoắn tại vị trí mối nối của dầm hộp dự ứng lực thi công lắp ghép phân đoạn	CN	T2017-CT-84 Đề tài Cấp cơ sở	01/2017 - 03/2018	Nghiệm thu ngày 10/4/2018 Xếp loại: Tốt
2	Mô phỏng ứng xử chịu xoắn của khóa chống cắt tại vị trí mối nối trong cầu dầm hộp lắp ghép phân đoạn	CN	Mã số T2019-CT-003 Đề tài Cấp cơ sở	01/2019 – 12/2019	Nghiệm thu ngày 07/01/2020 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
3	Nghiên cứu xây dựng đường cong quan hệ giữa khả năng chịu cắt và chiều sâu của khóa chống cắt trong cầu dầm lắp ghép phân đoạn	CN	Mã số T2022-CT-011 Đề tài Cấp cơ sở	01/2022- 12/2022	Nghiệm thu ngày 30/12/2022 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm.
- Trong đó, Ứng viên đề xuất đề tài thứ tự số 2 và 3 làm điều kiện cứng xét công nhận tiêu chuẩn chức danh PGS theo quy định.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ (11 bài báo)							
1	Sửa chữa, tăng cường cầu bằng công nghệ dán tấm FRP: Những vấn đề cần nghiên cứu khi áp dụng vào điều kiện Việt Nam https://giaothong.tapchixaydung.vn/sua-chua-tang-cuong-cau-bang-cong-nghe-dan-tam-frp-1831979.htm	4		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Trang 57-60, số tháng 1+2	1+2, 2015
2	Các dạng hư hỏng điển hình của kết cấu áo đường mềm trên mặt cầu thép bản trực hướng https://giaothong.tapchixaydung.vn/cac-dang-hu-hong-dien-hinh-cua-ket-cau-ao-duong-mem-tren-mat-cau-thep-ban-truc-huong-1831976.htm	5		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Trang 18-20, số tháng 3	3, 2015
3	Ứng xử của bản bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi thủy tinh dưới tác dụng của nhiệt độ thay đổi và tải trọng tĩnh https://giaothong.tapchixaydung.vn/ung-xu-cua-ban-be-tong-su-dung-thanh-polymer-cot-soi-18319173.htm	3	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Trang 55-58, số tháng 12/2015	12, 2015
4	Ảnh hưởng của biện pháp thi công và điều kiện địa chất đến hiện tượng nứt công trình hầm	3		Tạp chí Giao thông vận tải			Trang 82-85,	1+2, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://giaothong.tapchixaydung.vn/anh-huong-cua-bien-phap-thi-cong-va-dieu-kien-dia-chat-den-hien-tuong-nut-cong-trinh-ham-18320749.htm			ISSN: 2354-0818			số tháng 1+2/2016	
5	Effects of key size and prestressed compression force on the dry-joint shear key resistance in segmental box-girder bridges	2	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Special Issue, page 167-170	11, 2016
	Special Issue (ICSCE 2016)			ISSN: 2354-0818				
6	Sự hình thành và phát triển vết nứt tại khoá chống cắt đơn trong dầm bê tông cốt thép dự ứng lực lắp ghép phân đoạn	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Trang 78-80, số tháng 4/2017	04, 2017
				ISSN: 2354-0818				
7	Ảnh hưởng của xoắn đến khả năng chịu lực của khoá chống cắt trong cầu dầm lắp ghép phân đoạn	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Trang 125-127, số tháng 12/2017	12, 2017
				ISSN: 2354-0818				
8	Xác định khả năng chịu cắt của khoá chống cắt đơn theo ACI314-18	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Trang 74-76,	05, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://giaothong.tapchixaydung.vn/xac-dinh-khang-chiu-cat-cua-khoa-chong-cat-don-theo-aci314-18-18377250.htm			ISSN: 2354-0818			số tháng 5/2019	
9	Mô phỏng số đánh giá ảnh hưởng của xoắn đến khoá chống cắt trong cầu dầm lắp ghép phân đoạn https://doi.org/10.25073/tcsj.70.5.3	3	x	Tạp chí KH Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724, e-ISSN: 2615-9554			Tập 70, số 5, trang 386-396	12, 2019
10	Ứng xử của cầu dầm hộp liên tục lắp ghép phân đoạn dưới tác dụng của tải trọng lệch tâm https://doi.org/10.25073/tcsj.70.5.8	5	x	Tạp chí KH Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724, e-ISSN: 2615-9554			Tập 70, số 5, trang 440-450	12, 2019
11	Ảnh hưởng của chiều sâu khóa đến khả năng chịu cắt của khóa chống cắt đơn trong cầu dầm hộp lắp ghép phân đoạn https://tapchigiaothong.qltins.mediactn.vn/481400261263945728/2022/11/3/noi-dung-tc-gtvt-t7-2020-1667467468056787635154.pdf	3	x	Tạp chí KH Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Trang 34-38, số tháng 7/2020	07, 2020
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ (18 bài báo)							
12	Nghiên cứu ứng xử chịu uốn của dầm sử dụng	2	x	Tạp chí KH Giao			Trang	10, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thanh Polymer cốt thủy tinh - GFRP			thông vận tải			106-111, Số tháng 10/2021	
	https://tapchigiaothong.qltns.mediacdn.vn/481400261263945728/2022/11/3/loi-dung-tc-gtvt-t10-16674647803481696301684.pdf			ISSN: 2354-0818				
13	Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong xây dựng công trình cầu ở Việt Nam	2	x	Tạp chí KH Giao thông vận tải			Tập 72, số 8, trang 908-919	10, 2021
	https://doi.org/10.47869/tcsj.72.8.5			ISSN: 1859-2724, e-ISSN: 2615-9554				
14	Mô phỏng ứng xử chịu uốn của dầm sử dụng thanh polymer cốt sợi thủy tinh – GFRP	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Số tháng 6/2022, trang 58-63	06, 2022
	https://tapchigiaothong.qltns.mediacdn.vn/tapchigiaothong.vn/pdf/thang-6-2022.pdf			ISSN: 2354-0818				
15	Load Capacity Evaluation of Simple Reinforced Concrete Girder Bridges with Considering the Corrosion of Reinforcement and Concrete	5		Proceedings of 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable			Page 75-79, July 2022	07, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Development (GTSD)				
16	Mô phỏng số xác định khả năng chịu cắt của khóa chống cắt đơn trong cầu dầm lắp ghép phân đoạn	3	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Số tháng 10/2022, trang 24-29	10, 2022
	https://tapchigiaothong.qjtns.mediacd.vn/481400261263945728/2022/10/20/dt-1666233539835286820843.pdf			ISSN: 2354-0818				
17	Investigation on the effect of cross beams in single span bridges under dynamic aspect by using finite element method	2	x	Journal of Materials and Engineering Structures	ESCI, IF= 0.6		Vol 9, No 4, page 435-445	12, 2022
	https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/issue/view/202/showToc			ISSN: 2170-127X				
18	Ảnh hưởng của chiều sâu khóa đến khả năng chịu cắt của khóa chống cắt đơn trong cầu kiện lắp ghép phân đoạn bê tông cốt thép dự ứng lực	4	x	Tạp chí KH Giao thông vận tải			Tập 9, số 73, trang 835-848	12, 2022
	https://doi.org/10.47869/tcsj.73.9.1			ISSN: 1859-2724, e-ISSN: 2615-9554				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Applied technology of stay cable with saddle system in Song Hieu bridge	2	x	Lecture Notes in Civil Engineering			Trang 177-184	08, 2023
	https://doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_17			P-ISBN: 978-981-99-2344-1 O-ISBN: 978-981-99-2345-8				
20	Xây dựng bộ tham số theo mức độ phát triển thông tin (LOD) cho kết cấu nhịp cầu đúc hẫng	3	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Số tháng 5/2023, trang 64-67	05, 2023
	https://tapchigiaothong.qlt.vn/mediacdn.vn/481400261263945728/2023/7/5/dt-5-2023-16885445713121529569348.pdf			ISSN: 2354-0818				
21	Nghiên cứu xác định chiều dài hợp lý của phần kết cấu nhịp bằng thép trong cầu dầm liên tục nhịp liên hợp dọc thép-bê tông cốt thép dự ứng lực	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			Số tháng 4/2024, trang 64-61	04, 2024
	https://tapchigiaothong.qlt.vn/mediacdn.vn/481400261263945728/2024/4/24/dtt42024-1713944928222993821578.pdf			ISSN: 2354 - 0818				
22	Nghiên cứu cơ chế dính bám trong thí nghiệm kéo tuột kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn bằng mô	4		Tạp chí Khoa học công nghệ			Tập 13, số 5, trang	09, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hình trường pha https://www.doi.org/10.5228/JTST.13(5).20-29			GTVT ISSN: 1859-4263			g 20-29	
23	Analysis of the behavior of composite steel beam and lightweight concrete slab with glass fiber reinforced composite https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/issue/view/226/showToc	4	x	Journal of Materials and Engineering Structures ISSN: 2170-127X	ESCI, IF=0.6		Vol 11, No 4, page 505–513	12, 2024
24	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật của kết cấu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt liệu nhẹ, cốt thanh GFRP https://tapchigiaothong.qltns.mediacd.vn/481400261263945728/2025/1/2/dt-12-2024-17358092394911960900899.pdf	5	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 12/2024, trang 26-29	12, 2014
25	Repair and Strengthening of Cantilever Continuous Bridges using External Prestressed Cables: The Case Study of the Tan De Bridge in Vietnam https://doi.org/10.48084/e-tasr.9536	2	x	Engineering, Technology & Applied Science Research eISSN: 1792-8036 pISSN:	Scopus (Q2); Scopus Cite Score = 2.9 (2024)		Vol 15, Issue 1, page 20005-20011	02, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				2241-4487				
26	Evaluating and Strengthening Simple Span Girder Bridge for Heavy Lift Transportation: A Case Study of a Single Span Bridge with T Section Reinforced Concrete	1	x	Engineering, Technology & Applied Science Research	Scopus (Q2); Scopus Cite Score = 2.9 (2024)		Vol 15, Issue 03, page 23027-23033	05, 2025
	https://doi.org/10.48084/e-tasr.10628			e-ISSN: 1792-8036				
27	Optimization of box girder bridge widening techniques: Reinforced Rib vs. Strut solutions	1	x	Applications in Engineering Science	SCIE (Q2); IF= 5.7		Vol 22, June 2025, 100228	06, 2025
	https://doi.org/10.1016/j.applsc.2025.100228			e-ISSN: 2666-4968				
28	Research On Determining The Correlation Between The Strength Of The Concrete Core And The Concrete Used As Tubular Formwork In Compressed Structural Elements	3	x	Journal of Applied Science and Engineering	SCIE (Q2); IF= 1.283		Vol 29, No2, Page 267-278	05, 2025
	http://dx.doi.org/10.6180/jase.202602_29(2).0003			e-ISSN: 2708-9975 p-ISSN: 2708-9967				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Phase-field modeling for investigating the effect of rebar positioning and uniform versus non-uniform corrosion on concrete fracture	7		Fracture and Structural Integrity	SCIE (Q2); IF= 1.563		Vol 19, No 73, 166–180	05, 2025
	https://doi.org/10.3221/IGF-ESIS.73.12			e-ISSN 1971-8993				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ: 06 bài; thứ tự các bài như sau: 17, 23, 25, 26, 27, 28.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đắc Đức